

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2021/HS-ST**
Ngày: 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Đức Hùng;

- Ông Đồng Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2021 và Thông báo số 01/TB-TA, ngày 10/9/2021 về việc mở lại phiên tòa, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K**, sinh năm 1985, tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú hiện nay: Nhà trọ D, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (còn sống); bị cáo có vợ tên: Võ Thị N, sinh năm 1993 và 01 con tên Trần Võ Hoàng A, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lư Thị T, sinh năm 1966, (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại Lư Thị T:

1. Anh Nguyễn Văn Vũ K, sinh năm 1997 (con);

2. Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 2001 (con);

Cùng trú tại: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chị Nguyễn Thị Diễm S, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang;

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Diễm S:* Ông Nguyễn Văn Vũ K, sinh năm 1997 (Văn bản ủy quyền ngày 08/02/2021).

Anh K và chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Văn K2, sinh năm: 1967; Nơi tạm trú: xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nơi làm việc: Công ty L – Khu Công nghiệp Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K là công nhân Công ty cổ phần Thép T có trụ sở tại Khu Công nghiệp Đ, huyện B. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/12/2020, sau khi hết giờ làm việc, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exiter, màu trắng-đen, biển số 17B1-337.xx lưu thông trên đường ĐH ... theo hướng từ Khu Công nghiệp Đ đến ấp T, xã Đ, huyện B để về nhà trọ nghỉ ngơi. Khi đi đến đoạn đường rẽ vào khu nhà trọ D thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, K mở đèn tín hiệu rẽ phải nhưng nhìn gương chiếu hậu bên trái và không trực tiếp quan sát phía sau nhưng cho xe chuyển hướng rẽ phải, lúc này bà Lữ Thị T đang điều khiển xe mô tô biển số 66L8-68yy lưu thông cùng chiều phía sau. Do K chuyển hướng bất ngờ nên bà T không xử lý kịp đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 17B1-337.xx của K. Hậu quả bà T té ngã ra đường bị thương nặng được K và người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã T sau đó chuyển đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị nhưng đã tử vong vào ngày 30/12/2020. Bà T được người thân đưa về quê (huyện T, tỉnh Đồng Tháp) để an táng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 23 mét được chia thành 02 phần đường ngược chiều nhau, ngăn cách bởi dây phân cách cứng cố định. Mỗi phần đường có chiều rộng 11 mét được chia thành 03 làn xe, làn thứ nhất (sát dây phân cách) rộng 3,5 mét, làn thứ hai rộng 3,5 mét tiếp giáp làn thứ nhất bằng vạch sơn màu trắng ngắt quãng không liên tục; làn thứ ba rộng 04 mét tiếp giáp làn thứ hai bằng vạch sơn trắng kẻ liên tục. Hiện trường tai nạn được xác định đo vào mép lề phải theo hướng từ thị trấn T về ngã ba C, lấy trụ điện số 1 bên lề phải làm điểm chuẩn, hiện trường để lại:

- Xe mô tô biển số 17B1-337.xx ngã về phía bên phải nằm trên làn đường thứ ba, phần đầu xe hướng về ngã ba C, đuôi xe hướng về thị trấn T. Trục trước xe mô tô biển số 17B1-337.xx đo vào mép lề phải là 1,6 mét.

- Xe mô tô biển số 66L8-68yy ngã về phía bên phải nằm trên làn đường thứ ba, phần đầu xe hướng về phần đường xe chạy, đuôi xe hướng về hành lang dành cho người đi bộ. Trục trước xe mô tô biển số 66L8-68yy đo vào mép lề phải là 1,6 mét, trục sau đo vào đo vào mép lề phải là 0,5 mét.

- Vết cày của xe mô tô biển số 17B1-337.xx có chiều dài 1,1 mét hướng từ thị trấn T về ngã ba C, điểm đầu vết cày đo vào mép lề phải là 1,7 mét, điểm cuối vết cày trùng với vị trí tiếp xúc giữa mặt đường nhựa và gác chân bên phải của xe mô tô biển số 17B1-337.xx.

- Vết cày của xe mô tô biển số 66L8-68yy có chiều dài 0,7 mét hướng từ thị trấn T về ngã ba C, điểm đầu vết cày đo vào mép lề phải là 1,4 mét, điểm cuối vết cày trùng với vị trí tiếp xúc giữa mặt đường nhựa với gác chân bên phải của xe mô tô biển số 66L8-68yy.

- Qua khám nghiệm hiện trường xác định điểm đụng giữa hai xe mô tô nói trên nằm trên làn đường thứ ba, khoảng cách điểm đụng cách mép lề phải 1,9 mét.

- Xe mô tô biển số 17B1-337.xx: Hệ thống đèn chiếu sáng trước bị bể rời khỏi vị trí, phần mũ nhựa phía trên hộp kính bị bể kích thước (40 x 20) cm, phần nhựa đầu chắn bùn trước bên trái bị mài mòn kích thước (4 x 0,5) cm, ốp kim loại đầu tay cầm bên trái bị mài mòn kích thước (2 x 0,5) cm, phần kim loại phía dưới gác chân bên trái, gác chân trước bị mài mòn.

Xe mô tô biển số 66L8-68yy: phần mũ nhựa bảo vệ đèn tín hiệu phía trước bên phải bị mài mòn kích thước (6 x 1) cm, ống nhựa chụp đầu tay cầm bên phải rách, mài mòn kích thước (2 x 3) cm, đầu kim loại tay thắng trước bị mài mòn kích thước (0,5 x 0,5) cm, phần mũ nhựa hông cánh bửng bên phải phía trước bị mài mòn kích thước (25 x 4) cm, gác chân trước bên phải cong hướng từ trước ra sau, đầu thanh kim loại gác chân trước bên phải mài mòn kích thước (3 x 1) cm, phần mũ nhựa tay nắm phía sau bên phải mài mòn không liên tục kích thước (24 x 3) cm, cánh bửng bên trái bị bể kích thước (11 x 12) cm, phần mũ nhựa hông bên trái bể kích thước (10 x 9) cm, phần đầu kim loại cần sang số cong, hướng từ ngoài vào trong.

Kết luận giám định phương tiện và nguyên nhân xảy ra tai nạn số 57/2021/GĐCH-PC09, ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 66L8-68yy và xe mô tô biển số 17B1-337.xx:

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu xám đen (dạng sơn) ở mặt trước cụm phanh và má đùm bên trái bánh trước xe mô tô biển số 66L8-68yy, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xám ở vành (niềng) bánh trước xe mô tô biển số 17B1-337.xx có chiều từ trục ra mặt lặn;

- Dấu vết trượt xước sơn màu đỏ ở cạnh trái bửng và vè chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 66L8-68yy, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở cạnh phải mặt nạ, đèn tín hiệu rẽ phải phía trước xe mô tô biển số 17B1-337.xx có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên các phương tiện là: Mặt trước bên trái phần đầu xe mô tô biển số 66L8-68yy va chạm với mặt bên phải phần đầu xe mô tô biển

số 17B1-337.xx làm hai xe mô tô ngã qua phải, va chạm với mặt đường nhựa tạo nên dấu vết trên các phương tiện.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 35/TTh-TTPY, ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lư Thị T là do chấn thương sọ não nặng.

Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 66L8-68yy để tự sửa chữa đồng thời có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL 99).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn K2 xác định xe mô tô biển số 66L8-68yy do ông mua mới và được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp giấy đăng ký sở hữu, sau đó ông K2 đã bán lại xe mô tô trên cho bà Lư Thị T (đồng hương) nhưng chưa sang tên trước bạ. Ông K2 không yêu cầu gì trong vụ án.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-BTU, ngày 23/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Do bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

- Về xử lý vật chứng: Xe liên quan đến tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong đúng quy định nên không đặt ra.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong các khoản bồi thường thiệt hại, đại diện bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Giấy phép lái xe hạng A1 số 400168016398 mang tên Trần Văn K, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý xong nên không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã luận tội; bị cáo không tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như Viện Kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Lư Thị T là anh Nguyễn Văn Vũ K, chị Nguyễn Kim Y có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn K2 không có yêu cầu gì về xe mô tô biển số 66L8-6802 và vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không ai yêu cầu hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các dấu vết để lại trên hai phương tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 40, ngày 29/12/2020, Trần Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-337.xx đang lưu thông trên đường ĐH ... thuộc ấp T, xã Đ, huyện B. Do bất cẩn, không quan sát phía sau trước chuyển hướng rẽ phải để đảm bảo an toàn giao thông nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66L8-68yy do bà Lư Thị T đang điều khiển lưu thông cùng chiều, phía sau. Hậu quả bà T chết tại bệnh viện do chấn thương sọ não. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Trần Văn K là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến vật chất, tinh thần, cảnh đau thương cho gia đình bị hại không thể bù đắp được. Nghĩ cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra để phần nào giảm bớt nỗi đau, bức xúc của gia đình bị hại nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo khi quyết định hình phạt để người phạm tội nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước để tự cải tạo bản thân trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định và đang được các cơ quan tiến hành tố tụng cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội mới, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ý thức được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo học tập, tu dưỡng tốt trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản đã xong với số tiền 60.000.000đ và đã nhận lại phương tiện tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 17B1-337.xx và xe mô tô biển kiểm soát 66L8-68yy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và giấy phép lái xe hạng A1 số 400168016398 mang tên Trần Văn K đã được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trả lại cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 47, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2021/HSST-LCCT, ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Trần Văn K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên(1);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Bị cáo Trần Văn K (1);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu HSVA, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

